

PHỤ LỤC

Danh mục Dự án tiềm năng kêu gọi, thu hút đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn năm 2026-2030

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên)

Stt	Tên dự án	Địa điểm (Xã/Phường, Thông/bản)	Quy mô, diện tích khu đất dự kiến thực hiện		Tổng vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Hình thức đầu tư (Xây dựng mới/mở rộng/liên doanh/PPP/liên kết/Khác)	Hiện trạng pháp lý khu đất/Dự án (sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chương trình nếu có)
			Diện tích (ha)	Quy mô			
TỔNG CỘNG					111.990		
I	NÔNG NGHIỆP		10.286,65		4.570		
1	Dự án liên kết phục hồi, phát triển, tiêu thụ sản phẩm gà đen Tủa Chùa	Các xã: Sính Phình, Sín Chải, xã Tủa Chùa	1.000,00	25.000 con	214	Liên kết	
2	Chuỗi liên kết giá trị chè Tuyết Shan Tủa Chùa	Xã Sính Phình, xã Sín Chải	1.500,00	khai thác, chế biến và bảo vệ tốt 7.933 cây chè cổ thụ. Đến năm 2030, diện tích chè shan tuyết khoảng 800 ha và mở rộng	500	Liên kết, sản xuất, chế biến, tiêu thụ,..	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024
3	Chăn nuôi trâu, bò thịt	Địa bàn các xã Mường Chà, Si Pa Phìn, Chà Tở	200ha	85 tấn thịt hơi/ năm	50	Chăn nuôi	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024
4	Dự án trồng cây ăn quả và các loại cây giá trị kinh tế cao	Xã Pú Nhung	1.300,00		250		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024
5	Dự án trồng và chế biến cà phê	Xã Mường Ảng, xã Búng Lao	3.500,00	Sản xuất, chế biến; Cà phê đặc sản phát triển với tổng diện tích khoảng 650 ha vào năm 2030	1.000	Sản xuất, chế biến, mở rộng	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024

6	Đầu tư nhà máy sản xuất rượu Sa Kê Điện Biên gắn với phát triển vùng lúa chất lượng cao	Khu C2, xã Thanh Yên và các xã vùng lòng chảo	1.000,00		100		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024
7	Dự án trồng và chế biến cây ăn quả		300,00		50		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024
8	Dự án trồng cây ăn quả và các loại cây giá trị kinh tế cao	Xã Mường Chà	131,19		250	liên kết	Dự án cây cam đã trồng được 35,25ha, cây quýt 0,3 ha, cây Mít 49,11 ha, cây Nhân 4,85 ha, cây Vải 5,01 ha, cây Xoài 10,22 ha (hỗ trợ tem mác, bao bì sản phẩm)
9	Dự án trồng cây ăn quả và các loại cây giá trị kinh tế cao, chăn nuôi trâu, bò thịt trên địa bàn xã Pa Ham	Xã Pa Ham	140,00		300	Liên kết	Phù hợp với quy hoạch phát triển Nông nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
10	Trang trại chăn nuôi tập trung bản Hiệu	Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	210,00	diện tích vùng đệm cây xanh và 04 nhà máy của chuỗi sản xuất tuần hoàn của Tập đoàn MaVin	500		
11	Trang trại chăn nuôi lợn xã Mường Pồn	Xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên	10,56	300 nái và 3.000 thịt/lúa	75	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
12	Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm Na Sang	Xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	10,00	100 nái và 1.000 thịt/lúa hoặc trên 8.000 con gia cầm	25	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

13	Trang trại lợn thịt ứng dụng công nghệ cao hiện đại tại xã Ảng Tờ	Xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên	7,00	24.000 con lợn thịt/lứa, 2 lứa/năm	150	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
14	Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng cây dược liệu xã Núa Ngam	Xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên	14,00	9.000 con lợn thịt/năm, 300 lợn nái	75	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
15	Trang trại chăn nuôi tập trung tại xã Tuần Giáo	Xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	100,00	5.000 nái và 100.000 lợn giống/năm hoặc trên 75.000 con gia cầm/năm hoặc trên 800 con trâu, bò	200	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
16	Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng cây dược liệu tại xã Nà Tấu	Xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên	8,90	Dự kiến 24.000 con lợn thịt/lứa, 2 lứa/năm; kết hợp nuôi trồng dược liệu	50	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
17	Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tại xã Si Pa Phìn	Xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên	50 - 100	1.200 nái và 24.000 lợn giống/năm hoặc trên 75.000 con gia cầm/năm hoặc trên 800 con trâu, bò	150	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

18	Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm xã Pu Nhi	Xã Pu Nhi, Tỉnh Điện Biên	50,00	1.200 nái và 24.000 lợn giống/năm hoặc trên 75.000 con gia cầm/năm hoặc trên 800 con trâu, bò	300	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
19	Trang trại chăn nuôi lợn xã Nà Tấu	Xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên	20,00	100 nái và 1.000 thịt/lứa	25	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
20	Trang trại chăn nuôi lợn xã Núa Ngam	Xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên	35,00	Trên 100 nái và 1.000 thịt/lứa	25	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
21	Trang trại chăn nuôi trâu bò xã Nà Hỳ	Xã Nà Hỳ, Tỉnh Điện Biên	100,00	Trên 600 con trâu, bò	15	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
22	Trang trại chăn nuôi trâu bò xã Mường Chà	Xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên	100,00	Trên 600 con trâu, bò	15	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
23	Trang trại chăn nuôi trâu bò xã Na Son	Xã Na Son, tỉnh Điện Biên	100,00	Trên 600 con trâu, bò	15	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
24	Trang trại chăn nuôi trâu bò xã Sín Thầu	Xã Sín Thầu, tỉnh Điện Biên	100,00	Trên 600 con trâu, bò	15	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

25	Trang trại chăn nuôi trâu bò Mường Nhé	Xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	100,00	Trên 600 con trâu, bò	15	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
26	Trang trại chăn nuôi trâu bò Mường Toong	Xã Mường Toong, tỉnh Điện Biên	100,00	Trên 600 con trâu, bò	15	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
27	Trang trại chăn nuôi gia súc tại xã Tủa Thàng	Xã Tủa Thàng, tỉnh Điện Biên	50,00	Trên 1.000 con dê	8	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
28	Trang trại chăn nuôi gia súc tại xã Tủa Chùa	Xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	50,00	Trên 1.000 con dê	8	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
29	Trang trại chăn nuôi heo bản Đông Thấp	Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	150,00	Quy mô Trang trại chăn nuôi heo có trên 1.500 con lợn thịt, áp dụng công nghệ hiện đại, yêu cầu giấy phép và tuân thủ chặt chẽ các quy định về môi trường, đất đai.	150	Xây dựng mới	
30	Dự án trồng cây ăn quả và các loại cây giá trị kinh tế cao (Cà phê, Sa Nhân)	Xã Mường Tùng	100,00		25	Liên kết, sản xuất, chế biến, tiêu thụ,..	Phù hợp với quy hoạch phát triển Nông nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
II	LÂM NGHIỆP		123.872,55		6.308		
1	Dự án phát triển vùng nguyên liệu sản xuất dược liệu	Các xã Mường Chà, Chà Tở, Nà Bùng	10.000,00	10.000ha/1.000 tấn/năm	6.000		

2	Dự án trồng cây dược liệu ngăn ngày	Xã Tùa Chùa	200,00		40		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024
3	Dự án trồng và Chế biến một số cây dược liệu có giá trị kinh tế cao (Sa nhân, Thảo quả, Cánh kiến, Sâm cau, Sơn tra...) trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Các xã: Mường Chà, Mường Nhé, Nà Hỳ, Tùa Chùa, Na Son, Tuần Giáo	10.000,00		250		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024
4	Trung tâm cứu hộ động vật Khu DTTN Mường Nhé	Bản Đoàn Kết, Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	8,00	8	15	Kêu gọi thu hút đầu tư dưới tán rừng	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé
5	Vườn thực vật	Bản Đoàn Kết, Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	3,00	3	3	Kêu gọi thu hút đầu tư dưới tán rừng	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé
III	CÔNG NGHIỆP - CHẾ BIẾN - CHẾ TẠO		383,65		4.159		
1	Khu Công nghiệp Mường Thanh	Phường Mường Thanh	100,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	1.000	Xây dựng mới	

2	Cụm công nghiệp Tuần Giáo	Bản Bó Giàng, xã Tuần Giáo	41,35	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	280	Mở rộng	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024; Phê duyệt QHCT tại Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 21/9/2011 với diện tích là 50,3 (ha), có chức năng là cụm công nghiệp chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, sửa chữa cơ khí.
3	Cụm công nghiệp Na Hai	xã Sam Mứn	49,80	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	210	Mở rộng	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024; Phê duyệt QHCT tại Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 với diện tích là 49,8 (ha), có chức năng là cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và hàng hóa gia dụng
4	Cụm công nghiệp Hỗn hợp	xã Búng Lao	15,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	110	Mở rộng	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024; Được thành lập theo Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 19/7/2018; phê duyệt QHCT theo quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 với diện tích 15 (ha), Điều chỉnh QHCT tại Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND huyện Mường Ảng
5	Cụm công nghiệp Vật liệu xây dựng	Xã Búng Lao	15,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	91	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
6	Cụm công nghiệp Mường Nhé	Xã Mường Nhé	10,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	60	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
7	Cụm công nghiệp Núa Ngam	Xã Núa Ngam	30,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	181	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;

8	Cụm công nghiệp Thanh Yên	Xã Thanh Yên	40,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	242	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
9	Cụm công nghiệp Pú Nhung	Bản Đề Chia B và bản Phiêng Pi	30,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	180	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
10	Cụm công nghiệp Bản Ló	Phường Mường Lay	15,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	91	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
11	CCN Thanh Minh	Phường Điện Biên Phủ	42,50	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	255	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
12	Cụm công nghiệp Thanh Yên 2	Xã Thanh Yên	40,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	242	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
13	Cụm công nghiệp Cửa khẩu A Pa Chải	Xã Sín Thầu	20,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	121	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
14	Cụm công nghiệp Ba Luân	Xã Mường Luân	20,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	121	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
15	Cụm công nghiệp Sính Phình	Xã Sính Phình	5,00	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	30	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;

16	Cụm công nghiệp xã Tùa Chùa	Xã Tùa Chùa	10,00	Được xác định trong quá trình lập QH XD, lập, phê duyệt dự án	60	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
17	Xây dựng nhà máy chế biến và sản xuất thức ăn chăn nuôi và chế biến thực sản phẩm từ Nông nghiệp, nông sản	Phường Mường Lay	10,00		30	Liên kết, sản xuất, chế biến, tiêu thụ,..	
18	Nhà máy chế biến nông sản bản Che Phai 1	Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	20,00		60		
19	Nhà máy sơ chế biến nông sản bản Ta Con	Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	24,00		80		
20	Mô đá làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực bản Hiệu, Thảm Xã	Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	15,00		30		
21	Dự án Mô đất đắp - nguyên liệu làm gạch Tuynel bản Hong Lực	Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	30,00		30		
22	Nhà máy chế biến cà phê Na Son	Xã Na Son, tỉnh Điện Biên	5,00	4.000 tấn cà phê nhân/năm (tương đương 20.000 tấn quả tươi/năm)	25	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

23	Nhà máy chế biến cà phê Tuần Giáo	Xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	5,00	5.000 tấn cà phê nhân/năm (tương đương 25.000 tấn quả tươi/năm)	29,5	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
24	Nhà máy chế biến mắc ca Tuần Giáo	Xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	5,00	10.000 tấn quả tươi/năm	50	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
25	Nhà máy chế biến cà phê Nà Hỳ	Xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên	5,00	2.500 tấn cà phê nhân/năm (tương đương 12.500 tấn quả tươi/năm)	20	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
26	Nhà máy chế biến mắc ca Thanh Yên	Xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên	5,00	7.000 tấn quả tươi/năm	30	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
27	Nhà máy chế biến Mắc ca Mường Nhé	Xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	5,00	10.000 tấn quả tươi/năm	50	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
28	Nhà máy chế biến hoa quả Quài Tờ	Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	5,00	5.000 tấn quả tươi/năm	50	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
29	Nhà máy chế biến hoa quả Mường Nhà	Xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên	5,00	5.000 tấn quả/năm (Dứa, chanh leo, xoài, mít, bưởi...)	50	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

30	Nhà máy chế biến hoa quả Na Sang	Xã Na Sang, tỉnh Điện Biên	5,00	5.000 tấn quả/năm (Dứa, chanh leo, xoài, mít, bưởi...)	50	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
31	Nhà máy sơ chế, chế biến sản phẩm cây ăn quả chất lượng cao	Các Xã Mường Ảng, xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên	5,00	5.000 tấn quả/năm (Dứa, chanh leo, xoài, mít, bưởi, mận...)	50	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
32	Nhà máy chế biến tinh dầu	Xã Nậm Kè, tỉnh Điện Biên	8,80	Sản xuất các sản phẩm tinh dầu công suất 80.000 lít/năm	20	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
33	Nhà máy sản xuất phân bón Sam Mứn	Xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên	5,00	Công suất 10.000 – 20.000 tấn/năm	100	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
34	Nhà máy sản xuất phân bón Na Sơn	Xã Na Sơn, tỉnh Điện Biên	5,00	Công suất 10.000 – 20.000 tấn/năm	100	Xây dựng mới	Phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025; hồ sơ đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
35	Nhà máy chế biến tinh bột và cồn tại phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên	Phường Mường Lay	10,23		30	Liên kết, sản xuất, chế biến, tiêu thụ...	
III	ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG		45.953,20		11.327		
1	Thủy Điện Tích năng Điện Biên 3 (giai đoạn 1)	xã Tủa Thàng, xã Sín Chải tỉnh Điện Biên	74,30	400 MW	7.000		Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ) và Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII điều chỉnh (1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương).

2	Điện sinh khối Mường Nhé (Nhà máy Nậm Kè 30MW và Nhà máy Chung Chải 25MW)	Nhà máy Nậm Kè tại xã Nậm Kè + Nhà máy Chung Chải tại xã Mường Nhé tỉnh Điện Biên	57,90	55 MW	2.800		Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ) và Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII điều chỉnh (1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương).
3	Nhà máy điện sinh khối CME Ảng Tờ	X. Mường Ảng	45.821,00	30 MW	1.527		Hiện trạng khu đất: loại đất: CLN 13,60 ha; đất chưa giải phóng mặt bằng 13,60 ha. - Phù hợp theo Quy hoạch tỉnh (QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 28/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ); được phê duyệt trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII (QĐ số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ). - Chưa được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.
V	VĂN HOÁ - DU LỊCH - DỊCH VỤ - THỂ THAO		6.504,92		13.500		
1	Quần thể di tích quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ	P. Điện Biên Phủ và Xã Mường Phăng	246,00		200	Nâng cấp, mở rộng	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
2	Khu du lịch quốc tế Việt - Lào - Trung (A Pa Chải) (có sẵn gốc)	Xã Sín Thầu	500,00		5.000	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
3	Khu du lịch nghỉ dưỡng Thanh Minh, Phường Điện Biên Phủ	Phường Điện Biên Phủ	50,00		1.000	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
4	Khu du lịch Tòa Chùa	Xã Sáng Nhè	1.000,00	Quy mô, phạm vi ranh giới được xác định cụ thể trong quá trình QH, triển khai thực hiện	5.000	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024

5	Khu du lịch sinh thái động Pa Thom	Xã Thanh Yên	50,00	Quy mô, phạm vi ranh giới được xác định cụ thể trong quá trình QH, triển khai thực hiện	500	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
6	Trung tâm du lịch dịch vụ gắn với đô thị Mường Lay	Phường Mường Lay	50,00	Quy mô, phạm vi ranh giới được xác định cụ thể trong quá trình QH, triển khai thực hiện	100	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
7	Khu du lịch sinh thái cộng đồng dọc Quốc lộ 6	Xã Tuần Giáo	70,00	Quy mô, phạm vi ranh giới được xác định cụ thể trong quá trình QH, triển khai thực hiện	200	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
8	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp thương mại, dịch vụ tại các dự án trồng Mắc ca	Các xã thuộc huyện Điện Biên Đông, huyện Điện Biên trước sát nhập	2.000,00	Quy mô, phạm vi ranh giới được xác định cụ thể trong quá trình QH, triển khai thực hiện	400	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
9	Điểm du lịch sản mây Nậm Pồ	Bản Nậm Pồ, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	39,30	39,3	5	Kêu gọi thu hút đầu tư dưới tán rừng	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé
10	Điểm du lịch Thác Rồng 1,2	Bản Đoàn Kết, Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	48,00	48	10	Kêu gọi thu hút đầu tư dưới tán rừng	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé
11	Điểm du lịch Bãi tắm Phù Phang	Bản Đoàn Kết, Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	5,00	5	5	Kêu gọi thu hút đầu tư dưới tán rừng	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé
12	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu DTTN Mường Nhé	Bản Đoàn Kết, Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	2,60	2,6	20	Kêu gọi thu hút đầu tư dưới tán rừng	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé

13	Điểm du lịch Hang Dơi	Bản Nậm Pồ, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	106,00	106	5	Kêu gọi thu hút đầu tư dưới tán rừng	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé
14	Điểm du lịch Thác Nậm Pồ Luông	Bản Nậm Pồ, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	23,00	23	5	Kêu gọi thu hút đầu tư dưới tán rừng	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé
15	Điểm du lịch Thác Đa Tự	Bản Tả Kố Khừ, xã Sín Thầu, tỉnh Điện Biên	15,00	15	5	Kêu gọi thu hút đầu tư dưới tán rừng	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé
16	Dự án phát triển du lịch cộng đồng Bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ	phường Điện Biên Phủ	114,00	Quy mô, phạm vi ranh giới được xác định cụ thể trong quá trình QH, triển khai thực hiện	200	Xây dựng mới	Phù hợp Quy hoạch Tổng thể Du lịch Quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang; Đề án phát triển du lịch tỉnh Điện Biên (Đến 2025, định hướng đến 2030)
17	Nâng cấp, tôn tạo Di tích lịch sử - văn hóa Thành Bản Phủ - xã Thanh An	Xã Thanh An	5,00	Quy mô, phạm vi ranh giới được xác định cụ thể trong quá trình QH, triển khai thực hiện	60	Nâng cấp, mở rộng	Phù hợp với QH đã được phê duyệt tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
18	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng và thể thao trên mặt nước hồ Pá Khoang	X. Mường Phăng	2.927,02	Khu vực rừng đặc dụng, lòng hồ Pá Khoang và các điểm dân cư xung quanh	165	Xây dựng mới/liên doanh/liên kết	
19	Phát triển Du lịch sinh thái Hồ Hồng Sặt gắn với Du lịch cộng đồng bản Sam Mứn - Hồng Sặt xã Thanh An	Xã Thanh An	50,00	Quy mô, phạm vi ranh giới được xác định cụ thể trong quá trình QH, triển khai thực hiện	100	Xây dựng mới	Phù hợp với QH đã được phê duyệt tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
20	Đầu tư xây dựng công viên văn hóa tâm linh phường Mường Lay	phường Mường Lay	1,50		20	Xây dựng mới	

21	Khu du lịch sinh thái vui chơi giải trí dịch vụ nhà hàng và Biệt thự nghỉ dưỡng Hồng Lúu.	Phường Mường Thanh	8,83		400	Xây dựng mới	Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 số 287/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên ngày 14/4/2015
22	Du lịch cộng đồng bản Thín B	Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	41,00		20	Xây dựng mới	
23	Du lịch Khu di tích Danh lam thắng cảnh hang động Thẩm Quái	Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	15,00		20	Xây dựng mới	
24	Khu văn hóa tâm linh phường Mường Lay	phường Mường Lay	7,20		60	Xây dựng mới	
VI	HẠ TẦNG KỸ THUẬT		27,60		4.000		
1	Tổ hợp cáp treo kết hợp khu văn hóa phục vụ công cộng Điện Biên Phủ	Xã Mường Phăng, Xã Pu Nhi	27,60	Ga đi, ga đến, TMDV, BDX, CX, quảng trường	4000	Xây dựng mới	Đất chưa GPMB; Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024; Phù hợp theo QH phân khu 1/2000 tại QĐ số 2417/QĐ-UBND ngày 31/12/2024;
VII	ĐÔ THỊ, BẤT ĐỘNG SẢN		5.974,74		67.482		
1	Khu đô thị nghỉ dưỡng núi Tà Lèng (có sân golf)	P. Điện Biên Phủ	466,00		8.000	Xây dựng mới	Đất chưa giải phóng mặt bằng; Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024; chưa có QH xây dựng

2	Tổ hợp đô thị, du lịch, vui chơi giải trí khu vực hồ Pá Khoang (có sân gôn)	Xã Mường Phăng	2.400,00	Theo QHPK 1/2000	10.000	Xây dựng mới	Hiện trạng khu đất chưa GPMB; Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024;
3	Quần thể đô thị, nghỉ dưỡng khoáng nóng Uva (có sân gôn)	Xã Thanh Yên	499,00		5.000	Xây dựng mới	Đất chưa GPMB; Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024; chưa có QH xây dựng
4	Khu du lịch cửa khẩu Tây Trang (có sân gôn)	xã Sam Mứn	200,00		4.000	Xây dựng mới	Đất chưa giải phóng mặt bằng; Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024; chưa có QH xây dựng
5	Dự án Khu đô thị mới, Du lịch nghỉ dưỡng và Dịch vụ thể thao phía Tây Bắc phường Điện Biên Phủ (có sân gôn)	Phường Điện Biên Phủ	243,34	Theo QH chi phân khu 1/5000	5.000	Xây dựng mới	Hiện trạng khu đất chưa hoàn thành GPMB (đã GPMB 9,02ha); Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 17/01/2024; Phù hợp với DC cục bộ QHPK 1/5000 tại QĐ số 889/QĐ-UBND ngày 15/5/2024; Chưa được xác định trong QH, KH sử dụng đất cấp huyện; phù hợp với chương trình Phát triển nhà ở tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045 tại QĐ số 1233/QĐ-UBND ngày 07/8/2023, KH Phát triển nhà ở đến năm 2025 tại QĐ số 1763/QĐ-UBND ngày 27/10/2023; Phê duyệt khu đất đầu thầu tại NQ số
6	Khu phức hợp nhà ở du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng hồ Hồng Khánh (có sân gôn)	Xã Thanh Nưa	295,74	Theo QH chi tiết 1/500	6.000	Xây dựng mới	Đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Điện Biên
7	Tổ hợp khu đô thị, du lịch, thể thao và vui chơi giải trí hồ Huổi Phạ và phụ cận (có sân gôn)	Phường Điện Biên Phủ	220,00		5.000	Xây dựng mới	Đã phê duyệt nhiệm vụ 1/2.000 tại Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 18/3/2025, đang lập trình phê duyệt đồ án QH phân khu 1/2.000
8	Khu đô thị sinh thái ven sông Nậm Rồn	P. Điện Biên Phủ	240,00		5.000	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024

9	Khu đô thị kết hợp nghỉ dưỡng, sinh thái Tân Thanh	Phường Điện Biên Phủ	100,00		2.000	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
10	Khu đô thị mới, du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ thể thao Tây Bắc	Phường Điện Biên Phủ	150,00		3.000	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
11	Khu đô thị, du lịch, vui chơi giải trí, khu vực hồ Pa Khoang	Xã Mường Phăng	292,73	Theo QHPK 1/2000	3.000	Xây dựng mới	Hiện trạng khu đất chưa GPMB; Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109//QĐ-TTg ngày 17/01/2024; Phù hợp theo QH phân khu 1/2000 tại QĐ số 2417/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; Chưa được xác định trong QH, KH SĐĐ cấp huyện; Dự án phù hợp với chương trình Phát triển nhà ở tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045 tại QĐ số 1233/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; KH Phát triển nhà ở đến năm 2025 tại QĐ số 1763/QĐ-UBND ngày 27/10/2023; DA đã được phê duyệt tại NQ số 233/NQ-HĐND ngày 24/3/2025 các khu đất đầu thầu lựa chọn NĐT
12	Quần thể đô thị, nghỉ dưỡng khoáng nóng Hua Pe	Xã Thanh Nưa	499,00		5.000	Xây dựng mới	Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024

13	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Bắc Hồng Cúm-phân khu A, huyện Điện Biên	Phường Mường Thanh	48,52	Theo QH chi tiết 1/500	998,6	Xây dựng mới	Đất chưa GPMB; QH chi tiết XD tỷ lệ 1/500 theo Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 22/02/2024; QHSDD tại Quyết định số 1559/QĐ- UBND ngày 31/7/2022; KHSDD số 807/QĐ-UBND ngày 26/4/2024; Dự án phù hợp với chương trình Phát triển nhà ở tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045 tại Quyết số 1233/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; Kế hoạch Phát triển nhà ở đến năm 2025 tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 27/10/2023; Đã phê duyệt tại NQ số 127/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về chấp thuận danh mục các Dự án cần thu hồi đất;
14	Khu đô thị mới Nam Thanh Trường	Phường Điện Biên Phủ	26,93	Theo QH chi tiết 1/500	560	Xây dựng mới	Đất chưa GPMB, dự kiến chi phí GPMB khoảng 88,5 tỷ đồng; Đã được kết nối giao thông; phù hợp QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Nam Thanh Trường – Phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 10/6/2022; Phê duyệt khu đất đấu thầu tại NQ số 214/NQ-HĐND ngày 10/12/2024;
15	Khu đô thị, du lịch, thể thao Huổi Phạ và phụ cận	Phường Điện Biên Phủ	219,91	Theo QH chi tiết 1/2000	2.260	Xây dựng mới	
16	Dự án khu nhà ở xã hội tại khu Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa thuộc KĐTMT phía Đông, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên	Phường Mường Thanh	18,28	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	1.156	Xây dựng mới	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa thuộc KĐTMT phía Đông, thành phố Điện Biên Phủ,

17	Khu dân cư đô thị ELMER Mường Thanh	Phường Mường Thanh	4,04	Được xác định trong quá trình lập QHXD, lập, phê duyệt dự án	400	Xây dựng mới	Thuộc quy hoạch chi tiết 1/500 khu trung tâm hành chính chính trị tỉnh Điện Biên
18	Khu dân cư đô thị Mường Thanh B	Phường Mường Thanh	2,60	Trên địa bàn phường Noong Bua, Mường Thanh cũ, nay là phường Mường Thanh và phường Điện Biên Phủ	107	Xây dựng mới	Đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định 1037/QĐ-UBND ngày 14/6/2022
19	Khu đô thị phía Tây bắc thành phố Điện Biên Phủ	Phường Điện Biên Phủ	48,65	Theo QH chi tiết 1/500	1.000	Xây dựng mới	Đất chưa giải phóng mặt bằng, dự kiến chi phí GPMB khoảng 150 tỷ đồng; Đã được kết nối giao thông; QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị phía tây bắc thành phố Điện Biên Phủ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Điện Biên; Phê duyệt khu đất đấu thầu tại NQ số 214/NQ-HĐND ngày 10/12/2024
II X	THƯƠNG MẠI - LOGISTICS (vận tải, lưu kho, quản lý kho bãi, đóng gói, giao nhận và xử lý thủ tục hải quan)		25,00		645		
1	Kho hàng hóa cửa khẩu Huổi Puộc	Xã Mường Nhà	3,00		100		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024
2	Kho hàng hóa cửa khẩu Tây Trang	Xã Sam Mứn	3,00		100		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2025
3	Kho hàng hóa A Pa Chải	xã Sín Thầu	3,00		100		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2026

4	Kho hàng hóa tại Nà Hỳ (lối mở Nậm Địch)	Xã Nà Hỳ	3,00		100		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2027
5	Khu dịch vụ, thương mại Khu kinh tế cửa khẩu Tây Trang	Xã Sam Mứn	10,00		185		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2028
6	Trung tâm hội chợ triển lãm	Phường Điện Biên Phủ, P. Mường Thanh	3,00		60		Phù hợp theo QH tỉnh tại QĐ số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2029